

Bản án số: 23/2025/HS-ST

Ngày: 29 - 12 - 2025

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Thu Trà

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lò Văn Ngắm

Ông Lò Văn Hùng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thương Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Điện Biên, tỉnh Điện Biên;

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Điện Biên tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thanh Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2025/TLST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2025/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lò Văn Đ**; Tên gọi khác: Không có tên gọi khác; Giới tính: Nam; Sinh năm 1993 tại tỉnh Điện Biên; Số CCCD: 011093005810 cấp ngày 09 tháng 5 năm 2021 tại Cục QLHC về TTXH - Bộ Công an; Nơi thường trú và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản T, xã N, tỉnh Điện Biên. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: T; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông: Lò Văn P; Con bà: Lương Thị B; Vợ: Lò Thị L và 02 con: con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2017;

Tiền án: 01 tiền án: Ngày 08/8/2023, bị Toà án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt 14 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản. Ngày 12/4/2024, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa được xóa án tích

Tiền sự: Không;

Nhân thân: Chưa bị cơ quan có thẩm quyền nào xử phạt vi hành chính.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/8/2025 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Lường Văn S**; Tên gọi khác: Không có tên gọi khác; Giới tính: Nam; Sinh năm 1993 tại tỉnh Điện Biên; Số CCCD: 011093008143 cấp ngày 08 tháng 5 năm 2021 tại Cục QLHC về TTXH - Bộ Công an; Nơi thường trú và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản T, xã N, tỉnh Điện Biên. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: T; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông: Lường Văn D (Đã chết); Con bà: Lường Thị T; chưa có vợ con; Tiền án, Tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị cơ quan có thẩm quyền nào xử phạt vi hành chính.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/8/2025 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*Người bào chữa cho bị cáo Lường Văn S là:* Bà Mai Thị Thanh Liêm, trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên. Có mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 22/8/2025, Lò Văn Đ và Lường Văn S cùng nhau đi bộ từ bản Thái, xã Nà Tấu đến trung tâm xã Mường Ảng chơi, trên đường đi Đ rủ S góp tiền mua Heroine để cùng nhau sử dụng. S đồng ý đưa cho Đ 100.000 đồng, Đ góp 100.000 đồng, Đ cầm tiền rồi cả hai cùng đi, khi đến gần chợ Mường Ảng thì gặp một người đàn ông dân tộc Thái không quen biết, Đ đã trực tiếp trao đổi và hỏi mua được 01 gói Heroine gói bên ngoài bằng mảnh nilon màu xanh với giá 200.000 đồng. Sau đó Đ cầm gói ma túy trong lòng bàn tay trái và cùng S đến gần bụi cây ven đường quốc lộ 279, thuộc tổ 4, xã Mường Ảng, tỉnh Điện Biên, Đ cầu một ít Heroine để cùng S sử dụng bằng hình thức hít. Sử dụng xong, S ném chiếc bật lửa và mảnh giấy bạc vào bụi cây gần đó. Hồi 16 giờ 30 phút cùng ngày, khi Lò Văn Đ và Lường Văn S đang ngồi ở ven đường thuộc tổ 4, xã Mường Ảng, tỉnh Điện Biên thì bị tổ công tác Công tác Công an xã Mường Ảng, tỉnh Điện Biên làm nhiệm vụ phát hiện bắt quả tang thu và thu giữ vật chứng.

Tại Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng ngày 22/8/2025 đã xác định: Các chất màu trắng dạng cục, dạng bột nghi Heroine có khối lượng 0,2 gam. Lấy toàn bộ vật chứng gửi giám định.

Tại Kết luận giám định số: 871/KL-KTHS ngày 27/8/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Vật chứng gửi giám định thu giữ của các bị cáo có khối lượng 0,2 gam là chất ma túy: Loại Heroine. Hoàn lại đối tượng giám định là 0,12 gam. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không khiếu nại về kết luận giám định nêu trên.

Tại Cáo trạng số: 22/CT-VKSKV1 ngày 18/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Điện Biên truy tố bị cáo Lò Văn Đ và Lường Văn S về tội

“Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025: đề nghị xử phạt bị cáo từ 03 năm 06 tháng đến 03 năm 09 tháng tù.

Tuyên bố bị cáo Lường Văn S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025: đề nghị xử phạt bị cáo từ 03 năm 03 tháng đến 03 năm 06 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo; vật chứng là ma túy còn lại tịch thu để tiêu hủy cùng các vật để gói, đựng ma túy. Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo do các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở thôn, bản có điều kiện kinh tế – xã hội đặc biệt khó khăn.

*Người bào chữa cho bị cáo Lường Văn S có ý kiến:* Nhất trí với Cáo trạng của VKSND khu vực 1 – Điện Biên về tội danh, điều luật đã truy tố đối với bị cáo Lường Văn S. Tuy nhiên, người bào chữa đề nghị HĐXX xem xét đến vai trò, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ TNHS để cho bị cáo mức thấp nhất của khung hình phạt. Cụ thể: bị cáo có nhân thân tốt chưa bị xử phạt vì phạm hành chính, chưa bị tòa án nào xét xử; bị cáo là dân tộc thiểu số, sinh sống ở nơi có điều kiện kinh tế khó khăn, nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Trong vụ án này, bị cáo không phải là chủ mưu, cầm đầu, chỉ là người thực hành trong vụ án đồng phạm giản đơn. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ T độ ăn năn hối cải. Do vậy, đề nghị HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS cho bị cáo. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự cho bị cáo.

Các bị cáo nhất trí với quyết định truy tố và không có lời bào chữa nào. Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Hồi 16 giờ 30 phút ngày 22/8/2025, tại khu vực tổ 4, xã Mường Ảng, tỉnh Điện Biên, Lường Văn S có hành vi cất giấu trái phép ma túy trên người, số ma túy trên là do Lò Văn Đ và Lường Văn S góp tiền mua để cùng nhau đi mua và sử dụng. Vật chứng được cân xác định khối lượng 0,2 gam; kết luận giám định là

chất ma túy, loại Heroine. Các bị cáo đều phải chịu trách nhiệm hình sự với tổng khối lượng ma túy khi bị bắt quả tang. Với loại ma túy và khối lượng như trên đủ cơ sở xác định: hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025. Vụ án là đồng phạm giản đơn, trong đó Lò Văn Đ là người khởi xướng rủ Lương Văn S mua ma túy sử dụng và trực tiếp trao đổi mua ma túy, còn Lương Văn S đã đồng ý góp tiền và cùng Lò Văn Đ đi mua ma túy nên vai trò đồng phạm tương đối ngang bằng nhau.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã nêu, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, Kết luận giám định, Kết luận điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Điện Biên đã truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Các bị cáo có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự trước pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội; nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

*Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội:* Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước, mà nguyên nhân là do các bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật. Các bị cáo đều nhận thức được tác hại của ma túy, biết hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là trái pháp luật song vì nhu cầu của bản thân đã cố tình vi phạm. Do đó, cần phải xử bị cáo nghiêm minh theo quy định pháp luật.

*Về tình tiết tăng nặng:*

Bị cáo Lò Văn Đ bị TAND quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xử phạt 14 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản tại bản án số: 180/2023/HSST ngày 08/08/2023. Bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án vào ngày 12/04/2024. Bị cáo chưa được xóa án tích đối với bản án này mà đến ngày 22/8/2025 lại phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Bị cáo Lương Văn S không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

*Về tình tiết giảm nhẹ:* Tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo và tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025.

*Về nhân thân:* Bị cáo Lương Văn S có nhân thân tốt chưa bị cơ quan có thẩm quyền nào xử phạt vi phạm hành chính và chưa bị Tòa án nào xét xử. Còn bị cáo Lò Văn Đ cũng chưa bị cơ quan có thẩm quyền nào xử phạt vi phạm hành chính.

Từ những phân tích trên, xét thấy mức hình phạt đối với các bị cáo mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên HĐXX chấp nhận.

Ý kiến của người bào chữa của bị cáo Lương Văn S đề nghị cho bị cáo S được hưởng mức thấp nhất của khung hình phạt là chưa phù hợp nên không được chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Theo khoản 5 Điều 249 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025 thì ngoài hình phạt chính, các bị cáo còn có thể *“bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của các bị cáo tại phiên toà thì bị cáo có nghề nghiệp là nông nghiệp, thu nhập không ổn định, cũng không còn tài sản gì đáng kể, do đó HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về vật chứng và các vấn đề khác:

Vật chứng là 0,12 gam Heroine (vật chứng còn lại sau khi giám định) là vật nhà nước cấm tàng trữ lưu hành cần tịch thu tiêu huỷ theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47/BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106/BLTTHS. 01 mảnh túi nilon màu xanh là vật để đựng ma túy không có giá trị cần tịch thu, tiêu huỷ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47/BLHS và điểm c khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

Đối với mảnh giấy bạc và chiếc bật lửa mà Đ, S dùng để sử dụng ma túy, do không xác định được vị trí cụ thể nên Cơ quan điều tra không tiến hành truy tìm được.

Đối với người đàn ông bán trái phép Heroine cho các bị cáo, do không xác định được tên, tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra làm rõ, HĐXX không xem xét.

Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lò Văn Đ và Lương Văn S, sau khi bắt quả tang Cơ quan điều tra đã tiến hành test nhanh chất ma túy trong cơ thể Đ và S đều có kết quả dương tính. Tuy nhiên, quá trình điều tra Lò Văn Đ và Lương Văn S chưa từng áp dụng biện pháp cai nghiện ma túy tự nguyện, bắt buộc hay điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xử lý Lò Văn Đ và Lương Văn S về tội: Sử dụng trái phép chất ma túy, quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025. Ngày 27/8/2025 Công an xã Mường Ảng, tỉnh Điện Biên đã ra các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 15/QĐ-XPHC, số 16/QĐ-XPHC đối với Lò Văn Đ và Lương Văn S hình thức xử lý là cảnh cáo.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội, các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số sinh sống ở thôn, bản có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, các bị cáo có đề nghị miễn án phí nên miễn án phí hình sự cho các bị cáo.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Điện Biên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

*Vì các lẽ trên,*

### QUYẾT ĐỊNH:

#### 1. Về tội danh:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025, tuyên bố bị cáo **Lò Văn Đ và Lương Văn S** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

#### 2. Về hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025:

Xử phạt bị cáo **Lò Văn Đ** 03 năm 08 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 22/8/2025).

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025:

Xử phạt bị cáo **Lương Văn S** 03 năm 03 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 22/8/2025).

#### 3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

#### 4. Xử lý vật chứng:

- Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 0,12 gam Heroine (là vật chứng còn lại sau khi giám định) và 01 (một) mảnh nilon màu xanh.

*(Toàn bộ vật chứng được mô tả theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 19 tháng 11 năm 2025 giữa Phòng thi hành án dân sự khu vực 1 – Điện Biên và Cơ quan cảnh sát điều tra).*

5. Về án phí: Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

6. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 29/12/2025).

**Nơi nhận:**

- VKSND Khu vực 1- Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- CQ CSĐT Công an tỉnh Điện Biên;
- Đội HSNV Công an tỉnh Điện Biên;
- CQ THAHS Công an tỉnh Điện Biên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- HS Thi hành án HS;
- THADS tỉnh Điện Biên;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Các bị cáo; Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ; Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÂN TÒA  
(Đã ký đóng dấu)**

**Trần Thị Thu Trà**

